

Số: 01/2024/QĐST-DS

Gia Lộc, ngày 04 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Khoa Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-VDS ngày 18/3/2024 về việc “*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-VDS ngày 23/5/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Phạm Duy T**, sinh năm 1972; nơi cư trú: **Thôn H, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương**.

Yêu cầu đối với: Bà **Phạm Thị T1**, sinh năm 1980; nơi cư trú: **Thôn H, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương**.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Phạm Văn P**, sinh năm 1964; nơi cư trú: **thôn H, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương**;

+ Ông **Phạm Bá Đ**, sinh năm 1976; nơi cư trú: **thôn M, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương**

*Người đại diện theo ủy quyền của ông **Phạm Văn P**, ông **Phạm Bá Đ**:* Ông **Phạm Duy T**, sinh năm 1972; nơi cư trú: **Thôn H, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương**.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ông **Phạm Duy T** là người yêu cầu giải quyết việc dân sự, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Phạm Văn P**, ông **Phạm Bá Đ** trình bày:

Bố mẹ ông **Phạm Duy T** là cụ **Phạm Duy N** (chết năm 2006) và cụ **Phạm Thị N1** (chết năm 2022). Hai cụ sinh được 04 người con là: ông **Phạm Văn P**, ông **Phạm Duy T**, ông **Phạm Bá Đ**, bà **Phạm Thị T1**. Ngoài ra, hai cụ không còn con nuôi, con riêng khác.

Từ khi sinh ra, bà **T1** phát triển không bình thường, bị bệnh đao. Bà **T1** không có khả năng học tập, không thích ứng và tự chủ cuộc sống, ngôn ngữ đơn điệu, nói ngọng, hành vi lẫn lộn. Trí tuệ kém, không học hành, lao động được, bản thân thường xuyên đau ốm, mất ngủ, trí nhớ giảm. Bà **T1** được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng do là người bị khuyết tật nặng về trí tuệ. Bà **T1** ở ngôi nhà trên cùng thửa đất với gia đình ông **T**. Hàng ngày, gia đình ông **T** cử người trông nom, chăm sóc, nấu ăn cho bà **T1**. Do bà **T1** bị khuyết tật bẩm sinh nên bố mẹ các ông đã đưa đi bệnh viện điều trị từ khi bà **T1** còn bé nhưng không khỏi. Sau này, gia đình không đưa bà **T1** đi điều trị nữa. Ông **T** đề nghị Tòa án tuyên bố bà **Phạm Thị T1** mất năng lực hành vi dân sự. Ông không yêu cầu giải quyết đối với lệ phí giám định.

Tại phiên họp, người yêu cầu ông **Phạm Duy T** có đơn đề nghị vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu giải quyết tuyên bố bà **Phạm Thị T1** là người mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký đều được đảm bảo. Đương sự chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các điều 143, 149, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các điều 361, 367, 369, 370, 371, 372, 376 và 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông **Phạm Duy T**: Tuyên bố bà **Phạm Thị T1**, sinh năm 1967; nơi cư trú: **thôn H, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương** là người mất năng lực hành vi dân sự. Về chi phí giám định: không giải quyết. Về lệ phí sơ thẩm: Ông **T** phải nộp 300.000 đồng lệ phí sơ

thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông **Phạm Duy T** là người yêu cầu đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Phạm Văn P**, ông **Phạm Bá Đ** đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 361, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt những người trên.

[2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Ông **Phạm Duy T** yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự là việc dân sự được quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự là bà **Phạm Thị T1** cư trú tại **thôn H, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương** nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung việc dân sự: Từ khi sinh ra, bà **T1** phát triển không bình thường. Bà **T1** được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng do thuộc đối tượng người bị khuyết tật nặng về trí tuệ. Căn cứ Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số 135/KLGĐ ngày 21/5/2024, **V** kết luận: “*Tại thời điểm giám định đối tượng **Phạm Thị T1** bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”. Vì vậy, việc ông **Phạm Duy T** yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **Phạm Thị T1** là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: Ông **Phạm Duy T** phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự. Ông **T** tự nguyện chi trả chi phí giám định nên không đặt ra giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các điều 143, 149, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các điều 361, 367, 369, 370, 371, 372, 376 và 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông **Phạm Duy T**:

Tuyên bố bà **Phạm Thị T1**, sinh năm 1980; nơi cư trú: **thôn H, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương** là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Ông **Phạm Duy T** phải nộp 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23, số 0004538 ngày 15/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Ông **T** đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- UBND xã Quang Minh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh